

KHỦNG HOẢNG KINH TẾ Ở ZIMBABWE

*Nguyễn Thị Tố Uyên**

Zimbabwe thực sự giành độc lập từ tay thực dân Anh vào năm 1980 sau những cuộc nội chiến kéo dài giữa người da đen và người da trắng và sau những thất bại của việc Thủ tướng Ian D. Smith đơn phương công bố độc lập vào năm 1965 và bị nước Anh bác bỏ. Cũng kể từ tháng 2/1980, ông Robert Mugabe trở thành Tổng thống của Zimbabwe. Trong 30 năm qua, nền kinh tế Zimbabwe đã chịu nhiều thăng trầm, đặc biệt là từ năm 2000 khi công cuộc cải cách đất đai của chính phủ gặp sai lầm và khủng hoảng chính trị trong nước ngày càng trầm trọng. Bài viết sau đây phân nào phản ánh được tình trạng khủng hoảng kinh tế ở Zimbabwe trong giai đoạn vừa qua.

1. “Một thập kỷ mất mát” của kinh tế Zimbabwe giai đoạn 1999 – 2009

a. Khái quát về sự sụp đổ của nền kinh tế Zimbabwe

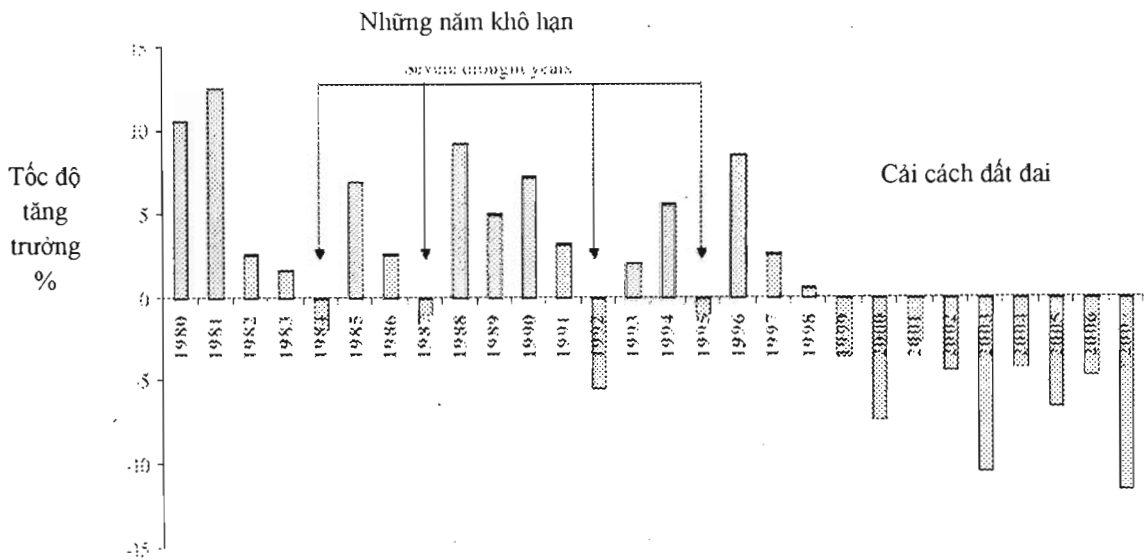
Nền kinh tế của Zimbabwe bất ngờ rơi vào tình trạng tăng trưởng âm vào năm 1997 (biểu đồ 1), tiếp tục suy thoái vào năm 1999 và kéo dài cho đến hiện nay. Năm 2007, nếu không có các khoản tiền viện trợ của nước ngoài, thì sức mua trung bình của Zimbabwe đã sụt giảm đến mức thấp, nhất bằng với mức của những năm 1950. Tổng sản lượng quốc nội (GDP) đã giảm khoảng 43% vào giữa năm 2000 và 2007. Khủng hoảng khiến cho tất cả các ngành kinh tế của Zimbabwe đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Ngành nông nghiệp vốn là xương sống của nền kinh tế bị phá huỷ bởi ý đồ chính trị và chương trình cải cách đất đai khắc nghiệt của ông Robert Mugabe. Sản lượng lúa mì hàng năm của Zimbabwe đã tụt xuống từ mức hơn 300.000 tấn (năm 1990) xuống còn dưới 50.000 tấn (năm 2007). Công nghiệp thuốc lá vốn là ngành xuất khẩu lớn nhất và được coi là ngành thu ngoại tệ lớn thứ ba của Zimbabwe đã bị sụp đổ hoàn toàn kể từ năm 2000. Thu nhập ngoại tệ từ xuất khẩu thuốc lá giảm từ 600 triệu USD (năm 2000) xuống còn 125 triệu USD (năm 2007). Không những thế,

* Khoa kinh tế và Kinh doanh Quốc tế
Trường Đại học Ngoại Thương

chính phủ Zimbabwe còn thất bại trong việc phân bổ chi tiêu cho Chương trình điều chỉnh cơ cấu kinh tế (ESAP) trước sự giám sát của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Sự thất bại này đã buộc chính phủ phải huy động khoản vay nội địa, tăng nhanh lãi suất cho vay và tăng chi phí cho vay đối với các nhà sản xuất. Viện trợ từ nước ngoài mà

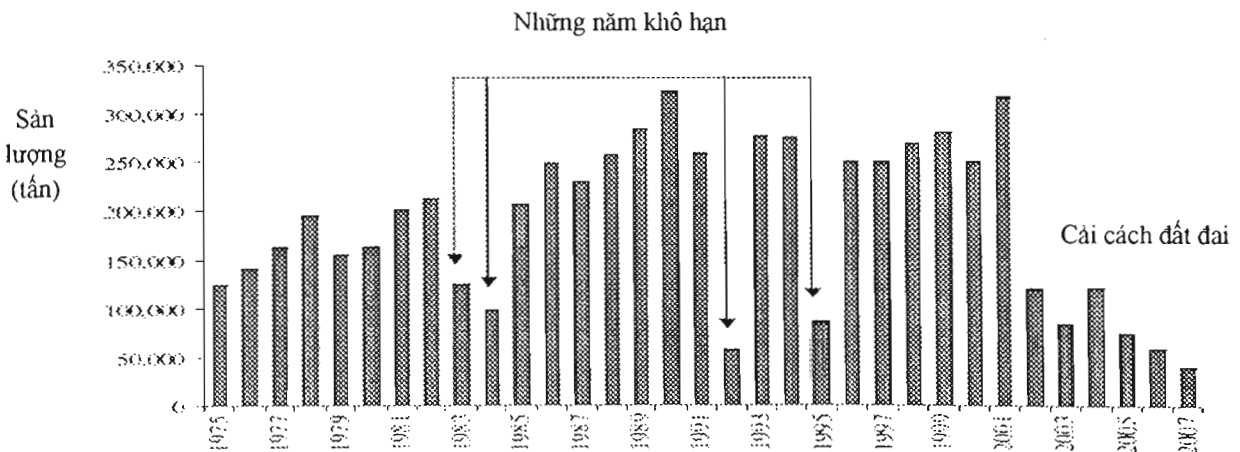
Zimbabwe nhận được trong giai đoạn thực hiện ESAP, đã làm tăng giá trị đồng tiền Zimbabwe và tăng giá trị hàng hóa nhập khẩu. Vì vậy, các nhà sản xuất trong nước đã gặp phải rất nhiều khó khăn trước sức ép của việc lãi suất gia tăng, cầu nội địa giảm sút do có sự cạnh tranh gay gắt của hàng hoá nhập khẩu.

Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP hàng năm của Zimbabwe giai đoạn 1980 - 2007



Nguồn: John Robertson, "August 2007 Forecast Paper". Robertson Economic Information Services for Zimbabwean Statistics. <http://www.economic.co.zw>

Biểu đồ 2: Sản lượng lúa mì hàng năm của Zimbabwe, giai đoạn 1975-2007



Nguồn: John Robertson, "August 2007 Forecast Paper" Robertson Economic Information Services for Zimbabwe Statistic. <http://www.economic.co.zw>

Từ năm 2005, các chính sách của chính phủ đã gây ra những thiệt hại rất lớn cho khu vực sản xuất. Đặc biệt, thiệt hại lớn nhất phải kể đến là việc chính phủ ban hành bộ luật quy định các nhà xuất khẩu phải bán 30% thu nhập ngoại hối cho Ngân hàng Dự trữ Zimbabwe theo tỷ giá không có thực trên thị trường. Tuy nhiên, luật này là một kẽ hở cho các nhà cầm quyền và phe phái có cơ hội hốt bạc nhờ mua vào số lượng lớn ngoại tệ theo tỷ giá hối đoái chính thức và bán theo tỷ giá của thị trường chợ đen để hưởng chênh lệch.

Cuối tháng 6 năm 2007, chính sách kiểm soát giá cả được chính phủ đưa ra như một đòn cuối cùng giáng mạnh vào khu vực sản xuất. Trong nỗ lực ngăn chặn lạm phát phi mã giai đoạn này, chính phủ Zimbabwe đã công bố giảm một nửa tất cả các mức giá trên mỗi đầu sản phẩm. Vì vậy, trong 6 tháng tiếp theo, sản lượng sản xuất đã giảm xuống 50% và rất nhiều doanh nghiệp sản xuất đã bị phá sản.

May mắn được sở hữu nguồn dự trữ khoáng sản có chất lượng tốt nhất trên thế giới, Zimbabwe có rất nhiều khoáng sản quý như: sắt, niken, bạch kim, than đá, crom, amiang, kim cương, titan, metan và vàng. Mặc dù việc khai thác khoáng sản đã bùng nổ hơn một thập kỷ trước do sự mở rộng của nền kinh tế toàn cầu và đặc biệt do có sự thiếu thốn tài nguyên thiên nhiên của Trung Quốc, nhưng việc khai thác các khoáng sản này vẫn chưa được thực hiện hiệu quả ngoại trừ bạch kim. Vàng là một ví dụ điển hình cho việc khai thác khoáng sản không hiệu quả của Zimbabwe. Zimbabwe có nhiều mỏ vàng có trữ lượng lớn, tuy nhiên các mỏ khoáng sản này lại bị kẹt dưới lớp đất đá.

Hơn 90% các mỏ dự trữ có vị trí nằm dưới lớp đá xanh Granit, chiếm đến 60% diện tích đất nước. Theo số liệu thống kê, Zimbabwe có hơn 6000 mỏ vàng và sản xuất với công suất 25 tấn /ngày. Mặc dù giá vàng tăng ổn định trong suốt thập kỷ qua, nhưng sản lượng vàng khai thác của Zimbabwe lại liên tục sụt giảm. Năm 2006, sản lượng vàng khai thác đạt mức thấp nhất kể từ năm 1907. Tương tự như khu vực sản xuất, quyết định của chính phủ về việc chuyển một phần thu nhập ngoại tệ từ xuất khẩu vàng theo tỷ giá chính thức đã làm sụt giảm sản lượng sản xuất vàng kể từ năm 2000. Hầu hết các công ty khai mỏ trong mọi lĩnh vực đều bị ảnh hưởng như nhau và đứng trước nguy cơ phá sản. Năm 2006, sản lượng than đá đã tụt xuống mức thấp nhất kể từ năm 1946.

Zimbabwe là đất nước được ưu đãi với nhiều thắng cảnh thiên nhiên đẹp. Ngoài thác Victoria hùng vĩ, các vùng núi lộng lẫy, và khí hậu tuyệt vời, Zimbabwe còn sở hữu nhiều nơi vui chơi được xếp vào hàng bậc nhất của châu Phi. Tuy nhiên, do tác động của bài phát biểu có nội dung phân biệt chủng tộc gay gắt, chống lại người da trắng của chính phủ thuộc Đảng Mặt trận yêu nước – Liên minh Dân tộc châu Phi (ZANU-PF), thêm vào đó là các cuộc đàn áp và không khí chính trị căng thẳng, đã khiến cho hầu hết các hãng hàng không nước ngoài phải huỷ chuyến bay tới nước này. Đồng thời, lượng khách du lịch đến đây cũng sụt giảm. Vì vậy, thu nhập ngoại tệ hàng năm từ du lịch trong năm 2006 chỉ bằng 1/10 so với thập kỷ trước đó.

Khu vực kinh tế phi chính thức cũng không là trường hợp ngoại lệ chịu sự ảnh hưởng các chính sách của chính phủ. Tháng

5 năm 2005, chính phủ bắt đầu triển khai kế hoạch “Murambatsvina” – được hiểu là “Chiến dịch thanh lọc” “Clean out the filth”. Đây là chiến dịch nhằm vào những người nghèo khổ ở khu vực thành thị. Trong vòng 2 tháng, lực lượng quân đội và cảnh sát đã cướp đi nghề nghiệp và đuổi khoảng 700.000 người nghèo ra khỏi nơi cư trú của họ. Vì vậy, Liên hiệp quốc đã kịch liệt lên tiếng phản đối chính phủ Zimbabwe.

Theo Liên hiệp quốc, vào năm 1980 quy mô của khu vực kinh tế phi chính thức của Zimbabwe còn tương đối nhỏ, chỉ thu hút khoảng ít hơn 10% lực lượng lao động. Quy mô của khu vực kinh tế này được điều chỉnh trong nhiều bộ luật khác nhau và trong cả luật địa phương. Các bộ luật này ngăn chặn sự di cư của lao động bản xứ, đặc biệt là từ khu vực nông thôn đến các khu vực đô thị. Cùng với sự tự do trong đi lại và sự trì trệ, suy thoái của nền kinh tế sau khi giành độc lập, lực lượng lao động của khu vực kinh tế phi chính thức tăng lên khoảng 20% trong năm 1986 và chiếm 40% trong năm 2004. Khu vực kinh tế phi chính thức đã hoạt động có hiệu quả và trở thành nguồn thu nhập chính của đại đa số người dân Zimbabwe trong năm 2005 khi kế hoạch Murambatsvina được thực hiện. Tháng 6 năm 2005, gần 3 triệu dân Zimbabwe đã có thu nhập khi làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức tại địa phương, thêm vào đó có khoảng 5 triệu dân ở nơi khác cũng làm việc trong khu vực kinh tế này. Trong khi đó, khu vực kinh tế chính thức chỉ thu hút khoảng 1,3 triệu người. Mặc dù kế hoạch Murambatsvina chỉ trực tiếp chống lại người dân nghèo, nhưng kế hoạch này cũng đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế.

Trong khi khu vực kinh tế phi chính thức vẫn chưa phục hồi, thì lực lượng lao động trong khu vực kinh tế chính thức lại giảm sút nghiêm trọng.

b. Khủng hoảng nhân đạo ở Zimbabwe

Kể từ năm 2007, nền kinh tế Zimbabwe rơi vào tình trạng suy thoái không thể kiểm soát được. Theo như các số liệu chính thức của chính phủ, tỷ lệ lạm phát năm 2008 trung bình là vào khoảng 8.000%/năm và có thời điểm lên tới 230 triệu %. Con số khổng lồ này đã đưa Zimbabwe trở thành nước có tỷ lệ lạm phát đứng đầu thế giới, trên cả Iraq có tỷ lệ lạm phát là 53%. Vì vậy, chi phí sinh hoạt của người dân Zimbabwe trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế này rất khó khăn. Hàng triệu người dân đã phải rời khỏi đất nước, trong đó 3 triệu người đã bỏ trốn sang Nam Phi. Hơn 80% dân số ở lại Zimbabwe vẫn đang thất nghiệp. Theo ước tính, tỷ lệ dân số sống dưới mức nghèo khổ là 80 %, lớn gấp hai lần so với giai đoạn từ giữa thập kỷ 1990 đến nay. Chỉ số phát triển con người (HDI) của Zimbabwe là 0,491- đứng thứ 151 trong số 177 nước trên thế giới.

Theo báo cáo của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), vào năm 2006 mức sống của người dân Zimbabwe thấp nhất trên thế giới. Kể từ năm 1994, tuổi thọ trung bình của người dân nước này đã giảm sút nghiêm trọng: tuổi thọ của phụ nữ giảm từ 57 tuổi xuống còn 34 tuổi và tuổi thọ của đàn ông từ 54 tuổi xuống còn 37 tuổi. Tổ chức Y tế Thế giới cho rằng thời gian tới, tỉ lệ tuổi thọ của người dân Zimbabwe sẽ tiếp tục giảm xuống. Tổ chức Y tế Thế giới ước tính khoảng 3.500 người dân Zimbabwe chết trong mỗi tuần do hậu quả của HIV/AIDS, nghèo đói, suy dinh

dưỡng. Tình trạng này đã đặt Zimbabwe đứng trước nguy cơ của nạn diệt chủng. Theo như học giả người Nam Phi, nguyên là người sáng lập Quỹ Helen Suzman – ông Richard William Jonhson đã nhận định rằng khoảng từ 2 triệu đến 6 triệu người Zimbabwe chết do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế từ cuối thập niên 1990 trở lại đây cao hơn rất nhiều so với số người chết trong cuộc khủng hoảng nhân đạo ở Darfur. Liên hiệp quốc ước tính có khoảng 450.000 người đã chết trong cuộc xung đột ở Darfur nổ ra vào năm 2003.

Theo như những tài liệu của Chương trình khảo sát sức khỏe người dân Zimbabwe phát hành vào tháng 6 năm 2006, tình trạng sức khỏe của trẻ em nước này đã bị giảm sút nghiêm trọng. Khảo sát trong 70% các tỉnh của Zimbabwe, đa số trẻ em đều bị còi cọc hơn so với giai đoạn trước đây. Một trong số các tỉnh đó, tỷ lệ trẻ em chậm phát triển tăng khoảng 38% trong giai đoạn 1999 – 2006. Số lượng trẻ em được tiêm chủng giảm 21% trong giai đoạn trên. Cũng trong thời gian này, tổng số trẻ em không được tiêm chủng ở Zimbabwe đã tăng 21%. Tình trạng này đã trở nên nghiêm trọng hơn kể từ năm 2006 do ảnh hưởng của sụp đổ kinh tế ở Zimbabwe. Bên cạnh đó, kế hoạch Murambatsvina đã làm gia tăng tỷ lệ tử vong của nước này. Theo như báo cáo sơ bộ của Bộ Y tế Zimbabwe, đa số đối tượng tử vong ở nước này là trẻ em.

Một vấn đề khác mà Zimbabwe đang phải đối mặt là đại dịch HIV/AIDS. Trong một báo cáo phát hành vào tháng 6 năm 2006, Liên hợp quốc đã tuyên bố rằng tỷ lệ lây nhiễm HIV/AIDS của Zimbabwe cao nhất thế giới. Miền nam Châu Phi chính là trung

tâm đại dịch HIV/AIDS của toàn cầu. Chín trong mười quốc gia, trong đó có Zimbabwe, có tỷ lệ lây nhiễm HIV/AIDS cao nhất trên thế giới đều thuộc miền nam châu Phi. Nguyên nhân khiến cho tình trạng lây nhiễm HIV/AIDS tại Zimbabwe đặc biệt nghiêm trọng là do chính phủ đã giành phần lớn nguồn ngân sách eo hẹp cho việc duy trì việc nắm giữ quyền lực, còn để lại ít hoặc không có tiền giành cho việc cung cấp thuốc kháng vi rút để phòng, chống HIV/AIDS. Thật không may, chỉ có một phần nhỏ các bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS được tham gia chương trình điều trị bằng loại thuốc này.

Mức độ suy dinh dưỡng cao của Zimbabwe là do chính phủ vẫn chưa nhận thức được mức độ nghiêm trọng của tình hình. Tháng 12 năm 2007, Chương trình lương thực thế giới đã cảnh báo rằng Zimbabwe là một trong bảy “điểm nóng” và đề nghị phải viện trợ lương thực cho 4,1 triệu người dân Zimbabwe vào trước tháng 4/2008. Tháng 8/2007, Hệ thống cảnh báo nạn đói sớm đã tuyên bố như sau: Suy thoái kinh tế kéo dài đã khiến cho tình trạng nghèo đói năm 2006/2007 và trong những năm tới trở nên ngày càng trầm trọng. Kiểm soát giá cả và hạn chế hàng hoá nhập khẩu đã làm ngừng trệ việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho người dân Zimbabwe, đặc biệt là ở khu vực Tây Nam và các khu vực thành thị. Sản lượng ngũ cốc trong năm nay chỉ đáp ứng được 55% nhu cầu lương thực của người dân Zimbabwe. Tổ chức Nông lương Quốc tế (FAO), Chương trình Lương thực Thế giới ... (WFP) và Hiệp hội An ninh Lương thực châu Phi (CSAFE) đã đưa ra kế hoạch nhập khẩu 352.000 tấn lương thực cứu trợ cho 4,1 triệu người.

2. Nguyên nhân khủng hoảng kinh tế ở Zimbabwe

a. Khủng hoảng chính trị

Khủng hoảng kinh tế và nhân quyền ở Zimbabwe đều bắt nguồn từ chính trị. Chính phủ ZANU-PF đã cố gắng đổ lỗi cho sự sụp đổ của nền kinh tế là do sự trừng phạt của các nước phương Tây và ảnh hưởng hạn hán trong thời gian qua. Tuy nhiên, đây không phải là nguyên nhân chính của khủng hoảng. Các biện pháp trừng phạt của các nước phương Tây đối với quan chức chính phủ hàng đầu Zimbabwe được thực hiện vào năm 2002 – tức là sau 5 năm kể từ khi nền kinh tế của Zimbabwe bắt đầu suy thoái.

Nền kinh tế của Zimbabwe trước đây cũng đã phải chịu các biện pháp trừng phạt của các nước phương Tây. Liên hiệp quốc đã áp đặt lệnh cấm vận thương mại quốc tế đối với chính phủ thiểu số của người da trắng vào năm 1966. Mười bốn năm sau (vào năm 1980), mặc dù quy mô của lệnh trừng phạt diễn ra mạnh mẽ hơn trên khắp châu Phi nhưng nền kinh tế của Zimbabwe đã thoát khỏi sự trừng phạt và trở thành một trong số những nền kinh tế lớn nhất châu Phi. Zimbabwe đã từng được biết đến như một trong những quốc gia phát triển nhất châu Phi, được mệnh danh là “Rổ bánh mì của châu lục”, đời sống người dân khá ổn định, nông nghiệp đạt năng suất cao và có một đồng tiền mạnh trong khu vực châu Phi. Tháng 2/1980, ông Robert Mugabe trở thành Tổng thống Zimbabwe lên nắm quyền và Zimbabwe rơi vào tình trạng khủng hoảng chính trị. Ngay từ những ngày đầu lên nắm quyền, ông R. Mugabe đã thay thế sự thống trị của thiểu số da trắng bằng sự thống trị của

thiểu số da đen tập hợp quanh lợi ích cá nhân mình. Trong thời gian này, chính quyền Harare tiến hành các vụ trấn áp làm hai vạn người thiệt mạng. Năm 1980, Hiệp định Lancaster House đã chấm dứt nội chiến ở Zimbabwe. Tuy nhiên, không giống như các hiệp định chống lại nạn phân biệt chủng tộc ở Nam Phi trong năm 1994, hiệp định Lancaster House đã không nỗ lực đưa ra các giải pháp hoà giải và công bằng. Vì vậy sự thiếu sót này đã buộc các nhà chức trách và lực lượng quân đội phải có trách nhiệm về nạn diệt chủng diễn ra gay gắt trong các cuộc xung đột năm 1970, những năm 1980 tiếp theo và kéo dài cho đến những năm 2000.

Tháng 1 năm 1983, chính phủ Mugabe đã cử Gukurahundi đến Mutabeleland. Tại nơi này, các binh sĩ của Gukurahundi đã tàn sát khoảng 20.000 dân thường. Một trong số nhà lãnh đạo quốc gia lúc bấy giờ, và sau này là Phó Chủ tịch nước Zimbabwe – ông Joshua Nkomo đã công bố con số thương vong này vào năm 1984. Con số này đã được các tổ chức nhân quyền làm bằng chứng cho nạn diệt chủng của Zimbabwe trong những năm 1980.

Tháng 3 năm 1983, chính phủ các nước phương Tây và các tổ chức phi chính phủ (NGOs) đã khuyến cáo về việc lạm dụng nhân quyền và tội ác diệt chủng gây ra bởi chính quyền ZANU dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Mugabe. Tuy nhiên, do không đủ chứng cứ nên chính phủ các nước phương Tây vẫn không thể làm gì ông Mugabe. Trong giai đoạn này, chính phủ các nước phương Tây vẫn tiếp tục gửi viện trợ cho Zimbabwe và các trường đại học của các nước phương Tây, thậm chí vẫn tiếp tục trao cho ông Mugabe các giải thưởng danh dự.

Bất ổn chính trị tiếp tục gia tăng trong thập kỷ 1990. Năm 1998, quân đội được huy động đè bẹp các cuộc biểu tình của nhân dân phản đối tình trạng giá nhu yếu phẩm ngày càng tăng cao. Năm 2005, “chiến dịch thanh lọc” các thành phố đã làm gần 60 vạn người Zimbabwe mất nhà cửa. Không dừng lại ở đó, tranh chấp trong cuộc bầu cử Tổng thống Zimbabwe vào tháng 6/2008, đã làm 200 người chết, 5.000 người bị bắt và 200 nghìn người mất nhà ở. Ứng cử viên Tsvangirai, thủ lĩnh Phong trào thay đổi dân chủ (MDC) đối lập đã rút khỏi cuộc bầu cử vì cáo buộc Tổng thống Mugabe được sự hậu thuẫn của lực lượng an ninh tiến hành các chiến dịch bao lực chống phe đối lập.

Trước tình hình này, các nước phương Tây đã áp đặt cấm vận và cắt viện trợ đối với chính quyền của Tổng thống Mugabe vì cáo buộc vi phạm nhân quyền, gian lận bầu cử. Hiện cả Liên minh Châu Âu (EU) và Mỹ vẫn duy trì lệnh cấm vận đi lại và phong tỏa tài sản đối với Tổng thống Mugabe, vợ ông và nhiều quan chức. Zimbabwe rơi vào tình trạng lạm phát tới hơn 230 triệu % vào tháng 7 năm 2008, dẫn tới đồng đô-la của nước này hầu như không còn giá trị. Trước sức ép của Liên hiệp quốc và Liên minh Châu Phi (AU), hai bên đã ngồi vào bàn đàm phán và ký Thỏa thuận chính trị toàn cầu (GPA) vào tháng 9/2008, dưới trung gian hòa giải của Tổng thống Nam Phi T.Mbeki. Theo đó, thành lập chính phủ liên hiệp chia sẻ quyền lực giữa Đảng Mặt trận yêu nước – Liên minh dân tộc Phi Zimbabwe (ZANU-PF) của Tổng thống Mugabe và đảng Phong trào vì thay đổi dân chủ (MDC) của Thủ tướng Tsvangirai hồi tháng 2 nhằm chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài ở nước này.

Tuy nhiên, trong chính phủ liên hiệp này vẫn tiềm ẩn những căng thẳng và bất đồng sâu sắc chưa thể giải quyết giữa các bên, khiến cuộc khủng hoảng chưa có dấu hiệu được cải thiện. Căng thẳng gần đây lại nổi lên chung quanh việc bổ nhiệm một số quan chức cấp cao vào các vị trí thống đốc ngân hàng Trung ương được cho là đồng minh của đảng ZANU-PF của Tổng thống Mugabe, khiến MDC bất bình. Việc cảnh sát Zimbabwe bắt giữ 10 nghị sĩ quốc hội thuộc MDC đối lập vì cáo buộc có hành vi cư xử sai trái, mặc dù họ được thả ngay sau đó, nhưng cũng đã gây căng thẳng giữa các đảng phái trong chính phủ. Đảng ZANU-PF gây sức ép với MDC, đảng nắm giữ các bộ phận về kinh tế, phải phát động chiến dịch nhằm chấm dứt cấm vận tài chính Zimbabwe giúp phục hồi nền kinh tế. Tương lai nước này còn phụ thuộc phần lớn vào các khoản viện trợ và đầu tư từ nước ngoài. Trong khi đó, các nguồn viện trợ truyền thống bị đình trệ là do căng thẳng chính trị.

Chính trị bất ổn khiến các ngành xuất khẩu chính của Zimbabwe như thuốc lá và khoáng sản bị thiệt hại nặng nề. Hậu quả là đất nước thiếu nguồn cung ngoại tệ mạnh. Bên cạnh đó, quan hệ đối ngoại của đất nước ngày càng xấu đi. Đầu tư, viện trợ nước ngoài cùng giảm sút. Ngân khố thiếu nguồn thu, dần cạn kiệt. Ngân hàng trung ương Zimbabwe đã ra sức in tiền với số lượng và mệnh giá ngày một lớn. Giải pháp này của Ngân hàng trung ương đã khiến người dân Zimbabwe lâm vào tình trạng điêu đứng với các con số 0. Tháng 7/2008, xuất hiện đồng bạc mệnh giá 100 tỉ đôla Zimbabwe (ZD) (1 tỉ có 9 số 0, 1 nghìn tỉ 12 số 0, 1 triệu tỉ 15 số 0, đọc là quadrillion, 18 số 0 đọc là

sextillion, 24 số 0 đọc là septillion). Mặc dù các giao dịch hàng ngày tuy chưa đạt đến mức 15 số 0, nhưng nghìn tỉ cũng đã khiến người dân Zimbabwe trở nên khốn khổ.

Ngoài nhiệm vụ in tiền, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Zimbabwe Gideon Gono và nhóm thân cận của ông Mugabe còn là chuyên gia rửa tiền. Tiền được chuyển qua những công ty Zimbabwe làm ăn với các tập đoàn có uy tín ở Anh và Nam Phi. Rồi từ đó chuyển đến những địa chỉ an toàn hơn để tránh bị niêm phong tài khoản và các quy định chống rửa tiền mà các chính phủ phương Tây đã áp đặt. Nạn “chảy máu tư bản” nêu trên tàn phá nền kinh tế Zimbabwe nghiêm trọng hơn bất kỳ nguyên nhân nào khác.

Dưới sự cầm quyền của một chính quyền suy thoái như vậy, dân thường không thể tham nhũng mà chỉ sống dựa vào hàng đổi hàng và khiếu hối do người thân từ nước ngoài gửi về. Dân Zimbabwe hàng ngày vượt biên sang Nam Phi mua hàng bán lẻ, kiếm sống. Hơn 3 triệu người dân Zimbabwe sang tị nạn tại các nước láng giềng Nam Phi và Zambia, Botswana dựng hàng rào dây thép gai điện dọc biên giới để ngăn làn sóng tị nạn từ Zimbabwe. Tại Nam Phi bắt đầu xuất hiện bài ngoại. Trí thức Zimbabwe bỏ ra nước ngoài, gây chảy máu chất xám là nguyên nhân khiến cho kinh tế nước này.

b. Sai lầm trong cải cách ruộng đất

Cải cách ruộng đất ở Zimbabwe chính thức bắt đầu từ năm 1979, cùng thời điểm với việc ký kết Hiệp định Lancaster House. Với mục đích phân phối đất đai của người da trắng cho người da đen nghèo khổ để xây dựng chế độ sở hữu bình đẳng và thúc đẩy

phát triển kinh tế, song trên thực tế, cải cách ruộng đất ở Zimbabwe đã làm những ngành quan trọng sống còn của đất nước đình trệ, lạm phát tăng vọt, chính sự hỗn loạn. Có thể nói cải cách ruộng đất là một trong những nhân tố cơ bản gây ra khủng hoảng kinh tế ở Zimbabwe.

Xưa nay ở Zimbabwe, nông dân da trắng sở hữu phần lớn đất nông nghiệp tốt nhất nước. Theo số liệu thống kê của chính phủ (ban hành trước khi khủng hoảng xảy ra), 32% đất nông nghiệp của Zimbabwe (khoảng 10 triệu ha) nằm trong tay 4.400 người da trắng. 38% (tương đương 16 triệu ha) thuộc sở hữu của khoảng 1 triệu hộ gia đình da đen. Đất của người da trắng thì màu mỡ hơn vì nằm ở những địa phương nhiều mưa, còn đất của nông dân da đen thì thường rơi vào vùng khô hạn. Vì thế nếu xét về lợi thế, thì người da trắng nắm trong tay phần đất sinh lợi nhiều hơn.

Nguyên nhân của tình trạng này là do vào thời kỳ thực dân, những người da đen bị đàn áp phải rời khỏi mảnh đất của cha ông họ để nhường đất cho chủng tộc “cao quý” hơn là người da trắng. Chính nạn phân biệt chủng tộc trong vấn đề ruộng đất này đã dẫn đến cuộc chiến tranh du kích giành độc lập cho Zimbabwe, kéo dài suốt thập niên 1970, cho đến năm 1980 thì Zimbabwe giành độc lập hoàn toàn. Tiếc rằng 20 năm sau, mọi chuyện hầu như không thay đổi. Sai lầm trong chính sách cải cách ruộng đất lại làm đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng như hiện nay.

Kể từ khi nắm quyền vào tháng 2/1980, với mục đích củng cố quyền lực, chính phủ của Tổng thống Mugabe đã núp dưới chiêu

bài cải cách điền địa, lấy ruộng để chia cho các nông dân da đen. Chính quyền Mugabe đã tịch thu các trang trại lớn sản xuất thương mại do chủ da trắng sở hữu, nhưng trao cho các nhóm đặc quyền thân cận nhằm duy trì sự trung thành của họ với tổng thống. Năm 1980, *Luật Đất đai công cộng* ra đời chuyển tất cả đất đai thuộc quyền quản lý của các thủ lĩnh bộ tộc cho chính quyền địa phương, thay đổi Đất đai thuộc sở hữu của các bộ lạc sang thành đất đai thuộc sở hữu công cộng. Năm 1985, chính phủ lại ban hành *Luật Thu mua đất đai*, tiến hành thu mua đất đai của những người muốn bán để phân phối lại cho những người không có đất đai. Tuy nhiên, tài chính khan hiếm khiến kế hoạch này không thực hiện thành công. Chỉ có khoảng 40% trong tổng số 8 triệu ha đất đai được thu mua trong thời kỳ này. Năm 1992, *Luật Thu mua đất đai* tiếp tục được ban hành với mục đích đẩy nhanh cải cách đất đai. Tuy nhiên, chương trình thu mua lần này vẫn gặp phải nhiều thất bại do chính phủ không đủ năng lực tài chính và hàng trăm hộ dân da trắng không đồng ý bán đất đai cho chính phủ. Năm 1988, chính phủ Zimbabwe ban hành “*Chương trình cải cách đất đai và tái giải quyết đất đai giai đoạn 2 (LRRPII)*” với mục đích mua 50.000 km² đất đai trong tổng số 112.000 km² đất đai thuộc sở hữu của các hộ nông dân da trắng, nhà thờ, NGOs, các công ty xuyên quốc gia. Kế hoạch phân phối lại đất đai vẫn được tiếp diễn vào các năm tiếp theo. Chương trình cải cách đất đai ở Zimbabwe vào những năm 2000 càng bị sa lầy bởi chính quyền của ông Mugabe tiếp tục yêu cầu thu mua đất đai. Vào năm 2002, ông Mugabe còn đưa Chương trình cải cách đất đai vào chiến dịch tranh cử tổng thống của

mình. Kết quả là sau nhiều lần cải cách đất đai, nền kinh tế Zimbabwe thực sự bị phá hủy bởi phân phối lại đất đai không phải là vấn đề đơn giản. Nông dân bị tước quyền sở hữu ruộng đất thì đòi được đền bù, còn đối với những người được cấp đất, chính phủ cũng phải có sự thay đổi tương ứng về cơ sở hạ tầng, chẳng hạn đường sá, trường học, bệnh viện... tạo điều kiện cho họ làm ăn sinh sống. Nhưng ngân sách nhà nước quá hạn hẹp, không đủ trang trải tất cả những chi phí khổng lồ đó. Tổng thống Mugabe đòi Anh đền bù thiệt hại cho những nông dân da trắng bị mất đất, vì thực dân Anh chứ không phải ai khác đã cai trị Zimbabwe vào thời kỳ phát sinh mâu thuẫn về ruộng đất. Đáp lại, chính phủ Thủ tướng Tony Blair nói rằng từ năm 1980, họ đã trao cho nước thuộc địa cũ 44 triệu bảng để tiến hành cải cách ruộng đất, nhưng phần lớn đất đai được tái phân phối lại rơi vào tay các bộ trưởng và quan chức chính phủ. Thêm nữa, họ không trợ cấp cho một cuộc cải cách bạo lực và bất chấp luật pháp.

Nhiều nước khác cũng từ chối viện trợ cho Zimbabwe, lấy lý do chính quyền các cấp ở đây không trong sạch. Đứng trước tình hình thiếu thốn về tài chính, Tổng thống Mugabe tuyên bố sẽ lấy đất của người da trắng cho người da đen mà không bồi thường gì hết, mặc kệ tòa án và hiến pháp. Hàng nghìn người ủng hộ đã lạm dụng quyết định này, chiếm lấy trang trại của người da trắng, nhiều người còn cưỡng ép họ ký vào giao kèo nhượng đất cho mình. Bắt đầu tháng 2/2000, một số người tự xưng là chiến binh trong cuộc chiến tranh giải phóng Zimbabwe (thập niên 1970) bắt đầu công khai chiếm đoạt đất đai của người da trắng. Trong suốt khoảng thời gian này, họ đã giành lấy hàng

trăm nông trại trên khắp đất nước, đóng cọc, đất là nguyên nhân khiến tình trạng bạo lực
cắm cờ trên vô số mảnh đất nhỏ và đuổi chủ leo thang tại Zimbabwe trong suốt một thập
cũ của chúng ra khỏi những nơi đó. Tranh kỷ qua.

Tài liệu tham khảo

1. Hany Besada and Nicky Moyo, *Zimbabwe in Crisis: Mugabe's Policies and Failures*, Working Paper No 38, October 2008.
2. Takawira Mumvuma, *Understanding reform: The case of Zimbabwe*, Economics department university of Zimbabwe P.O. BOX MP167 MT Pleasant Harare.
3. David Coltart, *A Decade of Suffering in Zimbabwe*, Center for Global Liberty & Prosperity, March 24 2008.
4. Hồng Cẩm, *Khủng hoảng ở Zimbabwe diễn biến phức tạp*, Báo điện tử Nhân Dân, 15/09/2009.
5. Đoàn Trang, *Cải cách ruộng đất "dìm" Zimbabwe vào suy thoái*, Vietbao.vn, 06/09/2001.
6. TS. Nguyễn Ngọc Trường, *Zimbabwe – nỗi nhức nhối châu Phi*, TinnhanhVietNam.net, 11/09/2008.
7. Thông tấn xã Việt Nam, *Zimbabwe: Khủng hoảng ngày càng trầm trọng*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, 18/7/2008.